

Số: *1530* /ĐHV-KHHTQT
V/v tổng hợp số liệu phục vụ công tác
phân bổ kinh phí hoạt động KH&CN
năm 2017

Nghệ An, ngày *28* tháng 12 năm 2016

Kính gửi: Trường các đơn vị.

Để triển khai công tác phân bổ kinh phí KH&CN năm 2017 và khen thưởng các công trình KH&CN công bố trong năm 2016, Nhà trường yêu cầu lãnh đạo các đơn vị khẩn trương triển khai một số nội dung sau:

1. Phòng Tổ chức cán bộ chịu trách nhiệm tổng hợp số lượng giảng viên của các khoa đào tạo tính đến thời điểm 01/01/2017 theo **Biểu 1**.

2. Phòng Đào tạo Sau đại học tổng hợp số lượng nghiên cứu sinh đang được đào tạo tại các khoa tính đến thời điểm 01/01/2017 theo **Biểu 2**.

3. Phòng Công tác Chính trị - Học sinh, sinh viên chịu trách nhiệm thống kê số lượng sinh viên đào tạo tại Trường của các khoa tính đến thời điểm 01/01/2017 theo **Biểu 3**.

4. Các khoa đào tạo trong toàn Trường: Tổng hợp công trình khoa học được công bố trong năm 2016 theo **Biểu 4**, đề xuất danh sách công trình xét thưởng theo **Biểu 5** và minh chứng kèm theo. Đối với các bài báo, báo cáo tại hội nghị - hội thảo, có thể nộp bản chính hoặc bản photôcopy bao gồm: toàn văn bài báo, trang bìa và mục lục của tạp chí (kỷ yếu). Đối với giáo trình, sách,... nộp bản photôcopy, bao gồm: trang bìa (thể hiện rõ tên tác giả, nhà xuất bản, ngày nộp lưu chiểu,...) và mục lục. Nhà trường chỉ chấp nhận các minh chứng sạch sẽ, rõ ràng và đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trên cơ sở số liệu báo cáo của các đơn vị, Nhà trường sẽ xem xét, khen thưởng các công trình KH&CN tiêu biểu hoàn thành trong năm 2016 bao gồm: các công trình khoa học xuất sắc đã công bố, xuất bản; các giải thưởng về hoạt động khoa học và công nghệ của các tổ chức trong và ngoài nước; các bài báo đã công bố trên các tạp chí khoa học có uy tín của nước ngoài, có ghi rõ địa chỉ của tác giả là cán bộ - giảng viên Trường Đại học Vinh.

Phòng KH&HTQT chịu trách nhiệm thẩm định định suất nghiên cứu của các đơn vị theo quy định tại Điều 11- Quyết định số 480/QĐ-ĐHV ngày 09/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh để phân bổ kinh phí hoạt động KH&CN cấp Trường năm 2017 cho các đơn vị.

Nhận được công văn này, yêu cầu lãnh đạo các đơn vị khẩn trương triển khai các nội dung trên, bản cứng gửi về Phòng KH&HTQT, bản mềm gửi qua địa chỉ email taidd@vinhuni.edu.vn trước 17 giờ ngày 10 tháng 1 năm 2017.

Các biểu mẫu trên có thể download tại mục Văn bản của subweb phòng KH&HTQT. ✓

Nơi nhận:

- Như k/g;
- BBT website, eOffice;
- Lưu: HCTH, KH&HTQT. ✓



PGS.TS. Ngô Đình Phương

PHỤ LỤC

1. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 480/QĐ-ĐHV ngày 09/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Vinh)

Điều 11. Cấp phát kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN

1. Kinh phí hoạt động KH&CN được lấy từ các nguồn: ngân sách Nhà nước; kinh phí tài trợ, viện trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước; kinh phí từ quỹ phát triển KH&CN các cấp (quốc gia, bộ, ngành, tỉnh, thành phố); thực hiện hợp đồng NCKH và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; trích từ nguồn thu hợp pháp của Nhà trường; huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

2. Kinh phí đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KH&CN trong Trường Đại học Vinh tuân thủ các quy định của Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Phân bổ kinh phí thực hiện đề tài KH&CN cấp Trường

a) Kinh phí thực hiện đề tài KH&CN cấp Trường của cán bộ/giảng viên hằng năm cho mỗi đơn vị bằng tổng số định suất nghiên cứu (ĐS) của đơn vị nhân với trị giá mỗi định suất (k), trong đó:

$$k = \frac{\text{Tổng kinh phí dành cho nhiệm vụ KH\&CN cấp Trường}}{\text{Tổng số ĐS nghiên cứu của toàn Trường}}$$

b) Định suất nghiên cứu được tính thông qua các chỉ số: Chỉ số năng lực đội ngũ nghiên cứu, chỉ số hướng dẫn NCKH, chỉ số công bố công trình khoa học.

- Chỉ số năng lực đội ngũ nghiên cứu: Mỗi cán bộ giảng dạy có trình độ cử nhân (kỹ sư) được tính 1 ĐS; ThS được tính 1,5 ĐS; TS được tính 3 ĐS; PGS.TS được tính 5 ĐS; GS.TS được tính 8 ĐS.

- Chỉ số hướng dẫn nghiên cứu khoa học: Mỗi nghiên cứu sinh do đơn vị đang trực tiếp tham gia đào tạo tại Trường được tính 1 ĐS.

- Chỉ số công bố công trình khoa học. Chỉ tính các bài báo, báo cáo khoa học có nội dung phù hợp với chuyên ngành giảng dạy và nghiên cứu (theo danh mục của HĐCDGSNN quy định tại thời điểm hiện hành). Các bài báo đăng trên các số đặc biệt của các tạp chí khoa học chỉ được tính 70% số định suất tương ứng. Báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo được tính định suất nghiên cứu theo biểu sau nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

(i) Ký yếu hội nghị, hội thảo đăng toàn văn báo cáo;

(ii) Có hội đồng biên tập ký yếu, xuất bản và nộp lưu chiểu sau ngày tổ chức hội nghị, hội thảo;

Nếu không thỏa mãn một trong 2 điều kiện trên, báo cáo khoa học chỉ được tính 50% định suất tương ứng.

Sách, giáo trình, bài giảng chỉ được tính khi đã được xuất bản và nộp lưu chiểu.

Chỉ tính các công trình công bố, xuất bản trong vòng 01 năm trước năm kế hoạch.

Một công trình khoa học có nhiều tác giả thì số định suất được chia đều cho số tác giả.

+ Bài báo được HĐCDGSNN tính đến 2 điểm (hoặc bằng phát minh, sáng chế) được tính 4,0 ĐS.

+ Bài báo được HĐCDGSNN tính đến 1,5 điểm được tính 3,0 ĐS.

+ Bài báo được HĐCDGSNN tính đến 1,0 điểm được tính 2,0 ĐS.

- + Bài báo được HĐCDGSNN tính đến 0,75 điểm được tính 1,5 ĐS.
- + Bài báo được HĐCDGSNN tính đến 0,5 điểm được tính 1,0 ĐS.
- + Bài báo đăng ở tạp chí khoa học trường đại học (không thuộc các mục trên) được tính 0,5 ĐS
- + Bài báo đăng ở thông tin khoa học ngành, hội (cấp quốc gia) được tính 0,4 ĐS.
- + Bài báo đăng ở tạp chí khoa học các tỉnh, thành phố (cấp tương đương) được tính 0,3 ĐS.
- + Bài báo đăng ở thông tin khoa học tỉnh, thành phố (cấp tương đương) được tính 0,25 ĐS.
- + Báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo khoa học được HĐCDGSNN tính đến 1 điểm được tính 2,0 ĐS.
- + Báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo khoa học được HĐCDGSNN tính đến 0,75 điểm được tính 1,5 ĐS.
- + Báo cáo tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế (không thuộc các mục trên) có kỷ yếu in bằng tiếng nước ngoài được tính 1 ĐS.
- + Báo cáo tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế (không thuộc các mục trên) có kỷ yếu in bằng tiếng Việt được tính 0,5 ĐS.
- + Báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo khoa học trường đại học, viện, ngành được tính 0,4 ĐS.
- + Báo cáo khoa học tại các hội nghị khoa học khác được tính 0,3 ĐS.
- + Sách chuyên khảo (in bằng tiếng Việt) được tính 6,0 ĐS.
- + Giáo trình (in bằng tiếng Việt) được tính 4,0 ĐS.
- + Sách tham khảo (in bằng tiếng Việt) được tính 3,0 ĐS.
- + Sách hướng dẫn, từ điển chuyên ngành (in bằng tiếng Việt) được tính 2,0 ĐS.
- + Các tác phẩm nghệ thuật, điêu khắc, hội họa... do Hội đồng KH&ĐT Nhà trường xem xét cụ thể và quyết định số định suất.
- Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo, sách hướng dẫn, từ điển chuyên ngành in bằng tiếng Anh được tính hệ số 1,5 (không áp dụng cho chuyên ngành ngoại ngữ).

2. QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3658/QĐ-ĐHV ngày 30/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

Điều 19. Chi khen thưởng (Khoản 4, Tr 31)

Nhà trường trích nguồn kinh phí nghiên cứu khoa học được bố trí hàng năm để khen thưởng theo định mức sau:

- Bài báo đăng ở các tạp chí thuộc danh mục SCI: 10.000.000 đồng/bài;
- Bài báo đăng ở các tạp chí thuộc danh mục ISI, nhưng không thuộc loại SCIE: 5.000.000 đồng/bài;
- Các bài báo đăng ở tạp chí quốc tế khác: 3.000.000 đồng/bài.

Đối với các bài báo có chú thích đã được tài trợ bởi các đề tài, dự án, tổ chức, quỹ khoa học công nghệ... được thưởng theo mức 20% định mức trên. Trường hợp bài báo có nhiều tác giả thì số tiền thưởng chia đều cho các tác giả (nếu có tác giả ngoài trường đứng tên thì giảm trừ số tiền thưởng của người ngoài trường được hưởng). Nếu tác giả đứng tên cùng lúc nhiều cơ quan, đơn vị liên quan thì được hưởng 50%.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP NĂNG LỰC ĐỘI NGŨ NGHIÊN CỨU

(Số liệu cập nhật đến ngày 1 tháng 1 năm 2017 và được liệt kê theo từng đơn vị)

TT	Họ và tên	Học hàm	Học vị	Đơn vị	Ghi chú
1.					
2.					
3.					
4.					

(Bản mềm có thể download tại mục Văn bản của subweb phòng KH&HTQT)

Nghệ An, ngày tháng 1 năm 2017

Trưởng phòng TCCB
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Lưu ý: Ngoài bản cứng nộp tại Phòng KH&HTQT, bản mềm của Bảng tổng hợp xin gửi tới hộp thư: taidd@vinhuni.edu.vn)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP NGHIÊN CỨU SINH

(Số liệu cập nhật đến ngày 1 tháng 1 năm 2017 và được liệt kê theo từng khoa đào tạo)

TT	Họ và tên nghiên cứu sinh	Chuyên ngành	Thời gian đào tạo (từ năm đến năm)	Khoa đào tạo	Ghi chú
1.					
2.					
3.					
4.					

(Bản mềm có thể download tại mục Văn bản của subweb phòng KH&HTQT)

Nghệ An, ngày tháng 1 năm 2017

Trưởng phòng Đào tạo SDH
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Lưu ý: Ngoài bản cứng nộp tại Phòng KH&HTQT, bản mềm của Bảng tổng hợp xin gửi tới hộp thư:
taidd@vinhuni.edu.vn)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG SINH VIÊN

(Số liệu cập nhật đến ngày 1 tháng 1 năm 2017 và được liệt kê theo từng khoa đào tạo)

TT	Khoa đào tạo	Số lượng SV	Ghi chú
1.			
2.			
3.			
4.			
5.			
6.			
7.			
8.			
9.			
10.			
11.			
12.			
13.			
14.			
15.			
16.			
17.			

(Bản mềm có thể download tại mục Văn bản của subweb phòng KH&HTQT)

Nghệ An, ngày tháng 1 năm 2017

Trưởng phòng CTCT-HSSV
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Lưu ý: Ngoài bản cứng nộp tại Phòng KH&HTQT, bản mềm của Bảng tổng hợp xin gửi tới hộp thư:
taidd@vinhuni.edu.vn)



ĐƠN VỊ:

BIỂU 4

BẢNG TỔNG HỢP CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÔNG BỐ NĂM 2016
(Số liệu cập nhật đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 kèm theo đầy đủ minh chứng)
(Bản mềm có thể download tại mục Văn bản của subweb phòng KHTB)

I BÀI BÁO CÔNG BỐ TRÊN CÁC TẠP CHÍ KHOA HỌC NƯỚC NGOÀI

TT	Tên các tác giả, tên bài báo, tên tạp chí, số trang, năm xuất bản (In đậm tác giả trong đơn vị)	Danh mục tạp chí (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI)	Định suất cả bài	Tổng số tác giả	Số tác giả trong đơn vị	Định suất (do đơn vị tính)	Định suất (do phòng KH&HTQT tính)
1	Ví dụ: Rosalsky, Andrew; Thanh, Le Van . Some strong laws of spaces. <i>Acta Math. Sin. (Engl. Ser.)</i> 28 (2016), no. 7, 1385--1400(SCIE).	SCIE	1.5	2	1	0.75	0.75
2							
3							
					TỔNG	0.75	0.75

II BÀI BÁO CÔNG BỐ TRÊN CÁC TẠP CHÍ TRONG NƯỚC

TT	Tên các tác giả, tên bài báo, tên tạp chí, số trang, năm xuất bản (In đậm tác giả trong đơn vị)	Định suất cả bài	Tổng số tác giả	Số tác giả trong đơn vị	Định suất (do đơn vị tính)	Định suất (do phòng KH&HTQT tính)	
1	Ví dụ: Dương Thị Thanh , Một số phương pháp giảng dạy nâng cao chất lượng dạy học, <i>Tạp chí Giáo dục</i> số đặc biệt 4/2016, tr 193	1	1	1	1.00	1.00	
2							
3							
4							
					TỔNG	1.00	1.00

III BÁO CÁO TẠI CÁC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO

A HỘI NGHỊ, HỘI THẢO NƯỚC NGOÀI

TT	Tên các tác giả, tên báo cáo; tiêu đề kỹ yếu, số trang, năm xuất bản (nếu có); tên, địa điểm, thời gian tổ chức hội nghị, hội thảo (In đậm tác giả trong đơn vị)	Định suất cả bài	Tổng số tác giả	Số tác giả trong đơn vị	Định suất (do đơn vị tính)	Định suất (do phòng KH&HTQT tính)
1	Ví dụ: Nguyen Thi Chau , Bui Huy, Le Van Hai , Strengthen the Relationship between, <i>International Conference on Sciences and Social Sciences 2014: Innovation for Regional Development (ICSS2015)</i> , Rajabhat Maha Sarakham University, Maha Sarakham, Thailand, July 2016	0.5	3	2	0.33	0.33
2						
3						
4						
			TỔNG		0.33	0.33

B HỘI NGHỊ, HỘI THẢO TRONG NƯỚC

TT	Tên các tác giả, tên báo cáo; tiêu đề kỹ yếu, số trang, năm xuất bản (nếu có); tên, địa điểm, thời gian tổ chức hội nghị, hội thảo (In đậm tác giả trong đơn vị)	Định suất cả bài	Tổng số tác giả	Số tác giả trong đơn vị	Định suất (do đơn vị tính)	Định suất (do phòng KH&HTQT tính)
1	Ví dụ: Trần Thị Hoàng, Nguyễn Văn Dũng , Tìm hiểu một số, <i>Ký yếu hội thảo Quốc tế: Nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ, văn hoá Trung Quốc - Việt Nam lần thứ III</i> , 12/2016, tr.126. Tại Nha Trang.	0.5	2	1	0.25	0.25
2						
3						
4						
			TỔNG		0.25	0.25

IV GIÁO TRÌNH, SÁCH CHUYÊN KHẢO, SÁCH THAM KHẢO VÀ CÁC TÀI LIỆU KHÁC

A SÁCH CHUYÊN KHẢO

TT	Họ tên các tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản (In đậm tác giả trong đơn vị)	Tổng định suất	Tổng số tác giả	Số tác giả trong đơn vị	Định suất (do đơn vị tính)	Định suất (do phòng KH&HTQT tính)
1	Ví dụ: Chu Văn Lan , Đoàn Hoài Sơn, <i>Lý thuyết</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016.	3	2	1	1.50	1.50
2						
3						
4						
			TỔNG		1.50	1.50

B GIÁO TRÌNH

TT	Họ tên các tác giả, tên giáo trình, nhà xuất bản, năm xuất bản (In đậm tác giả trong đơn vị)	Tổng định suất	Tổng số tác giả	Số tác giả trong đơn vị	Định suất (do đơn vị tính)	Định suất (do phòng KH&HTQT tính)
1	Ví dụ: Chu Văn Lanh , Đoàn Hoài Sơn, Hồ Quang Quý: “Giáo trình ...”, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016.	1	3	1	0.33	0.33
2						
3						
4						
			TỔNG		0.33	0.33

C SÁCH THAM KHẢO

TT	Họ tên các tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản (In đậm tác giả trong đơn vị)	Tổng định suất	Tổng số tác giả	Số tác giả trong đơn vị	Định suất (do đơn vị tính)	Định suất (do phòng KH&HTQT tính)
1	Ví dụ: Chu Văn Lanh , Đoàn Hoài Sơn, <i>Phương pháp giải đề thi trắc nghiệm ...</i> , NXB Đại học Vinh, 2016.	3	3	1	1.00	1.00
2						
3						
4						
			TỔNG		1.00	1.00

TỔNG ĐỊNH SUẤT CỦA ĐƠN VỊ 5.17 5.17

V DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

- 1
- 2
- 3

Nghệ An, ngày tháng 1 năm 2017

Người lập biểu

Xác nhận của lãnh đạo đơn vị

Tổng định suất phòng KH&HTQT tính
và chữ ký xác nhận

Lưu ý: Ngoài bản cứng bản tổng hợp và minh chứng nộp tại Phòng KH&HTQT, file gửi về địa chỉ email: taidd@vinhuni.edu.vn



ĐƠN VỊ:

BIỂU 5

BẢNG TỔNG HỢP CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÔNG BỐ NĂM 2016 THAM GIA XÉT THƯỞNG

(Bản mềm có thể download tại mục Văn bản của subweb phòng KH&HTQT)

I BÀI BÁO CÔNG BỐ TRÊN CÁC TẠP CHÍ KHOA HỌC NƯỚC NGOÀI

TT	Tên các tác giả, tên bài báo, tên tạp chí, số trang, năm xuất bản <i>(In đậm tác giả trong đơn vị)</i>	Danh mục tạp chí (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, NN)	Tổng số tác giả	Định mức	Hệ số thưởng	Kinh phí được thưởng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = [(6) x (5)]/(4)	(8)
1	Ví dụ: Rosalsky, Andrew; Thanh, Le Van . Some strong laws of spaces. <i>Acta Math. Sin.</i> (Engl. Ser.) 28 (2015), no. 7, 1385--1400(SCIE).	SCIE	2	5,000,000	0.2	500,000	Bài báo đã được hỗ trợ bởi quỹ Nafosted
2	Ví dụ: Nguyen, H.Q. , ASEAN's Role and Potential in East Asian Integration: Theoretical Approaches Revisted, Journal of US-China Public Administration, Vol. 12, No. 8, 2015, pp. 635-650.	NN	1	3,000,000	1	3,000,000	Bài báo không được hỗ trợ
3							
4							
5							
Tổng cộng						3,500,000	

II SẢN PHẨM KH&CN KHÁC

Xác nhận của lãnh đạo đơn vị

Nghệ An, ngày tháng 1 năm 2017

Người lập biểu

Ghi chú: (6) Hệ số thưởng: Đối với các bài báo có chú thích đã được tài trợ bởi các đề tài, dự án, tổ chức, quỹ khoa học công nghệ,... được thưởng theo mức 20% định mức trên. Trường hợp bài báo có nhiều tác giả thì số tiền thưởng chia đều cho các tác giả (nếu có tác giả ngoài trường đứng tên thì giảm trừ số tiền thưởng của người ngoài trường được hưởng). Nếu tác giả đứng tên cùng lúc nhiều cơ quan, đơn vị liên quan thì được hưởng 50%.

Lưu ý: Ngoài bản cứng bản tổng hợp và minh chứng nộp tại Phòng KH&HTQT, file gửi về địa chỉ email: taidd@vinhuni.edu.vn